

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM LỚP 8 MÔN LÝ – ĐỀ SỐ 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1. Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

- A. Chân không B. Không khí C. Cả rắn, lỏng và khí D. Chất rắn

Câu 2. Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

- A. 10cm B. 30cm C. 40cm D. 20cm

Câu 3. Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

- A. Giấy bóng mờ. B. Kính đeo mắt.
C. Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng. D. Trang giấy trắng.

Câu 4. Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

- A. Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì B. Song song
C. Phân kì D. Hội tụ

Câu 5. Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

- A. 600m B. 2400m C. 4800m D. 1200m

Câu 6. Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

- A. Tác động vào nguồn âm B. Hấp thụ âm thanh
C. Ngăn chặn đường truyền âm D. Khuếch đại âm thanh

Câu 7. Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

- A. Mặt cong. B. Mặt ngoài của một phần mặt cầu.
C. Mặt phẳng. D. Mặt trong của một phần mặt cầu.

Câu 8. Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

- A. có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta. B. có ánh sáng chiếu vào vật đó.
C. có ánh sáng truyền vào mắt ta. D. mắt ta hướng về phía vật.

Câu 9. Ta nghe được tiếng vang khi:

- A. Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.
B. Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.
C. Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.
D. Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.

Câu 10. Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

- A. Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.
B. Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.
C. Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.
D. Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

Câu 11. Vật phản xạ âm tốt là vật có bề mặt:

- A. Cứng và nhẵn. B. Phẳng và sáng. C. Nhẵn và bóng. D. Mềm và gồ ghề.

Câu 12. Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

- A. 120dB B. 130dB C. 40dB D. 150dB

Câu 13. Nói tần số dao động của một vật là 90Hz có nghĩa là:

- A. Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động B. Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động
C. Độ to của âm D. Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động

Câu 14. Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

- A. Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì
 B. Hội tụ
 C. Phân kì
 D. Song song

Câu 15. Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

- A. Cục than đang nóng đỏ
 B. Mặt Trăng
 C. Ngọn nến đang cháy
 D. Mặt Trời

Câu 16. Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

- A. Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.
 B. Không giao nhau trên đường truyền của chúng.
 C. Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.
 D. Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

Câu 17. Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

- A. nhìn rõ các vật đằng sau.
 B. trang trí cho xe.
 C. tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn.
 D. soi hành khách ngồi đằng sau.

Câu 18. Vật nào sau đây là nguồn âm:

- A. Mặt trống.
 B. Tiếng gà đang gáy.
 C. Sợi dây cao su.
 D. Dây đàn.

Câu 19. Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

- A. 180°
 B. 0°
 C. 45°
 D. 90°

Câu 20: Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn này:

- A. Nóng lên
 B. Lạnh đi
 C. Ban đầu nóng, sau đó lạnh
 D. Không có hiện tượng gì cả

Câu 21: Chiều dòng điện trong mạch điện kín là chiều đi:

- A. từ cực âm qua dây dẫn và các thiết bị điện tới cực dương của nguồn điện.
 B. từ cực dương qua dây dẫn và các thiết bị điện tới cực âm của nguồn điện.

C. từ cực âm tới cực dương rồi lại từ cực dương tới cực âm của nguồn điện.

D. không theo một quy luật nào cả.

Câu 22: Để đo cường độ dòng điện khoảng $120mA$, ta nên chọn ampe kế nào trong các ampe kế sau:

A. Ampe kế có GHĐ là $100mA$ – ĐCNN là $2mA$

B. Ampe kế có GHĐ là $150mA$ – ĐCNN là $1mA$

C. Ampe kế có GHĐ là $15mA$ – ĐCNN là $0,2mA$

D. Ampe kế có GHĐ là $5mA$ – ĐCNN là $0,05mA$

Câu 23: Trường hợp nào dưới đây có hiệu điện thế bằng không?

A. Giữa hai đầu bóng đèn có ghi $6V$ khi chưa mắc vào mạch.

B. Giữa hai cực của một pin còn mới khi chưa mắc vào mạch.

C. Giữa hai cực của một pin là nguồn điện trong mạch kín.

D. Giữa hai đầu bóng đèn đang sáng.

Câu 24: Chọn phát biểu sai:

A. Vật bị nhiễm điện có khả năng hút các vật nhẹ.

B. Hai vật nhiễm điện cùng dấu thì hút nhau.

C. Hai vật nhiễm điện khác dấu thì hút nhau.

D. Vật nhiễm điện là vật mang điện tích.

Câu 25: Chất nào sau đây là chất dẫn điện?

A. Sắt

B. Nhựa

C. Thủy tinh

D. Cao su

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

1.A	2.D	3.C	4.D	5.D	6.C	7.D	8.A	9.B	10.A
11.A	12.B	13.B	14.C	15.B	16.C	17.C	18.B	19.A	20.A
21.B	22.B	23.A	24.B	25.A					

Câu 1. Âm thanh **không** truyền được trong môi trường nào dưới đây?

- A. Chân không B. Không khí C. Cả rắn, lỏng và khí D. Chất rắn

Phương pháp:

Chất rắn, lỏng, khí là những môi trường có thể truyền được âm.

Chân không không thể truyền được âm.

Cách giải:

Âm thanh không truyền được trong môi trường chân không.

Chọn A.

Câu 2. Một vật AB đặt trước gương phẳng và cách gương một khoảng 5cm. Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5cm. Ảnh A'B' của AB sẽ cách AB một khoảng:

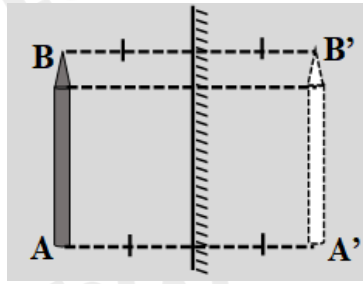
- A. 10cm B. 30cm C. 40cm D. 20cm

Phương pháp:

Đặc điểm ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng:

- + Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng không hứng được trên màn chắn gọi là ảnh ảo.
- + Độ lớn ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng bằng độ lớn của vật...
- + Đối xứng với vật qua gương phẳng (khoảng cách từ một điểm của vật đến gương phẳng bằng khoảng cách từ ảnh của điểm đó đến gương).

Cách giải:



Di chuyển vật AB ra xa gương một đoạn 5cm thì khoảng cách từ AB đến gương phẳng lúc này là: $d = 5 + 5 = 10\text{cm}$

Ảnh A'B' cách AB một khoảng: $AA' = 2.d = 2.10 = 20\text{cm}$

Chọn D.

Câu 3. Vật nào sau đây có thể coi như là gương phẳng?

- | | |
|---|----------------------|
| A. Giấy bóng mờ. | B. Kính đeo mắt. |
| C. Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng. | D. Trang giấy trắng. |

Phương pháp:

Gương phẳng là gương có bề mặt phản xạ là một phần của mặt phẳng có tác dụng phản chiếu ánh sáng truyền tới.

Cách giải:

Một tấm kim loại phẳng được đánh bóng được coi là gương phẳng.

Chọn C.

Câu 4. Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm:

- | | |
|------------------------------------|--------------|
| A. Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì | B. Song song |
| C. Phân kì | D. Hội tụ |

Phương pháp:

Gương cầu lõm có tác dụng biến đổi một chùm tia tới song song thành một chùm tia phản xạ hội tụ vào một điểm và ngược lại, biến đổi một chùm tia tới phân kì thích hợp thành một chùm tia phản xạ song song.

Cách giải:

Chiếu một chùm sáng song song vào gương cầu lõm thì chùm tia phản xạ thu được là chùm hội tụ.

Chọn D.

Câu 5. Một tàu neo cố định trên mặt biển, phát ra siêu âm rồi thu lại siêu âm phản xạ sau 1,6s. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Độ sâu đáy biển:

A. 600m

B. 2400m

C. 4800m

D. 1200m

Phương pháp:

Công thức tính quãng đường: $S = vt$

Cách giải:

Thời gian âm truyền từ máy phát ra siêu âm đến đáy biển là: $t = \frac{1,6}{2} = 0,8s$

Độ sâu của đáy biển: $h = vt = 1500.0,8 = 1200m$

Chọn D.

Câu 6. Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng:

A. Tác động vào nguồn âm

B. Hấp thụ âm thanh

C. Ngăn chặn đường truyền âm

D. Khuếch đại âm thanh

Phương pháp:

Để chống ô nhiễm tiếng ồn cần làm giảm độ to của tiếng ồn phát ra, ngăn chặn đường truyền âm, làm cho âm truyền theo hướng khác. Những vật liệu được dùng để làm giảm tiếng ồn truyền đến tai gọi là những vật liệu cách âm.

Cách giải:

Cửa phòng làm bằng kính có thể giảm được ô nhiễm tiếng ồn vì cửa kính có tác dụng ngăn chặn đường truyền âm.

Chọn C.

Câu 7. Gương cầu lõm có mặt phản xạ là:

- A. Mặt cong. B. Mặt ngoài của một phần mặt cầu.
C. Mặt phẳng. D. Mặt trong của một phần mặt cầu.

Phương pháp:

- + Gương cầu lõm có mặt phản xạ là mặt trong của một phần hình cầu.
- + Ảnh ảo tạo bởi gương cầu lõm lớn hơn vật
- + Gương cầu lõm có tác dụng biến đổi một chùm tia tới song song thành một chùm tia phản xạ hội tụ vào một điểm và ngược lại, biến đổi một chùm tia tới phân kì thích hợp thành một chùm tia phản xạ song song.

Cách giải:

Gương cầu lõm có mặt phản xạ là mặt trong của một phần mặt cầu.

Chọn D.

Câu 8. Mắt ta nhìn thấy được một vật khi

- A. có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta. B. có ánh sáng chiếu vào vật đó.
C. có ánh sáng truyền vào mắt ta. D. mắt ta hướng về phía vật.

Phương pháp:

Mắt ta nhận biết được ánh sáng khi có ánh sáng truyền vào mắt ta.

Ta nhìn thấy một vật khi có ánh sáng truyền tới mắt ta.

Cách giải:

Mắt ta nhìn thấy được một vật khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt ta.

Chọn A.

Câu 9. Ta nghe được tiếng vang khi:

- A. Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.
- B. Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.
- C. Âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là 15 giây.
- D. Âm phản xạ đến tai ta nhanh hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.

Phương pháp:

Âm gặp mặt chắn đều bị phản xạ nhiều hay ít. Tiếng vang là âm phản xạ nghe được cách âm trực tiếp ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.

Cách giải:

Ta nghe được tiếng vang khi âm phản xạ đến tai ta chậm hơn âm trực tiếp một khoảng thời gian ít nhất là $\frac{1}{15}$ giây.

Chọn B.

Câu 10. Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là:

- A. Không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.
- B. Không hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.
- C. Hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.
- D. Hứng được trên màn chắn và nhỏ hơn vật.

Phương pháp:

Đặc điểm ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng:

- + Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng không hứng được trên màn chắn gọi là ảnh ảo.
- + Độ lớn ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng bằng độ lớn của vật..
- + Đối xứng với vật qua gương phẳng (khoảng cách từ một điểm của vật đến gương phẳng bằng khoảng cách từ ảnh của điểm đó đến gương).

Cách giải:

Tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là không hứng được trên màn chắn và lớn bằng vật.

Chọn A.

Câu 11. Vật phản xạ âm tốt là vật có bề mặt:

- A. Cứng và nhẵn. B. Phẳng và sáng. C. Nhẵn và bóng. D. Mềm và gồ ghề.

Phương pháp:

Các vật mềm, có bề mặt gồ ghề phản xạ âm kém. Các vật cứng, có bề mặt nhẵn, phản xạ âm tốt (hấp thụ âm kém).

Cách giải:

Vật phản xạ âm tốt là vật có bề mặt cứng và nhẵn.

Chọn A.

Câu 12. Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng:

- A. 120dB B. 130dB C. 40dB D. 150dB

Phương pháp:

Sử dụng bảng 2 – Độ to của một số âm – Trang 35 – SGK Vật Lí 7.

Cách giải:

- Tiếng nói thì thầm	20 dB
- Tiếng nói chuyện bình thường	40 dB
- Tiếng nhạc to	60 dB
- Tiếng ồn rất to ở ngoài phố	80 dB
- Tiếng ồn của máy móc nặng trong công xưởng	100 dB
- Tiếng sét	120 dB
Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) (Tiếng động cơ phản lực ở cách 4m)	130 dB

Ta có bảng độ to của một số âm:

⇒ Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) của con người vào khoảng 130dB.

Chọn B.

Câu 13. Nói tần số dao động của một vật là 90Hz có nghĩa là:

- A. Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao động
 B. Trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động
 C. Độ to của âm
 D. Trong 1 phút vật đó thực hiện 90 dao động

Phương pháp:

Số dao động trong một giây gọi là tần số. Đơn vị tần số là héc (Hz)

Cách giải:

Tần số dao động của một là 90Hz có nghĩa là trong 1 giây vật đó thực hiện 90 dao động.

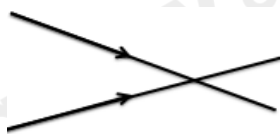
Chọn B.

Câu 14. Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng:

- A. Đầu tiên hội tụ, sau đó phân kì
 B. Hội tụ
 C. Phân kì
 D. Song song

Phương pháp:

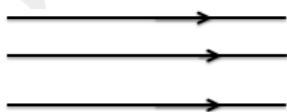
+ Chùm sáng hội tụ: gồm các tia sáng giao nhau trên đường truyền của chúng.



+ Chùm sáng phân kì: gồm các tia sáng loe rộng ra trên đường truyền của chúng.



+ Chùm sáng song song: gồm các tia sáng không giao nhau trên đường truyền của chúng.



Cách giải:

Chùm sáng do dây tóc bóng đèn pin (đèn đang sáng) phát ra là chùm sáng phân kì.

Chọn C.

Câu 15. Vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

- | | |
|--------------------------|--------------|
| A. Cục than đang nóng đỏ | B. Mặt Trăng |
| C. Ngọn nến đang cháy | D. Mặt Trời |

Phương pháp:

Nguồn sáng là các vật tự phát ra ánh sáng, vật sáng là mọi vật có ánh sáng từ đó truyền đến mắt ta.

Cách giải:

Mặt Trăng không tự nó phát ra ánh sáng nên không phải là nguồn sáng.

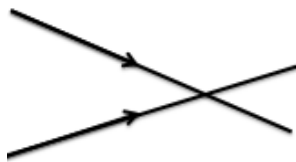
Chọn B.

Câu 16. Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng:

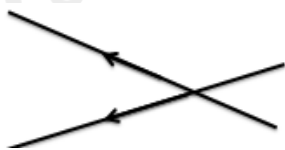
- A. Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng.
- B. Không giao nhau trên đường truyền của chúng.
- C. Loe rộng ra trên đường truyền của chúng.
- D. Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng.

Phương pháp:

+ Chùm sáng hội tụ: gồm các tia sáng giao nhau trên đường truyền của chúng.



+ Chùm sáng phân kì: gồm các tia sáng loe rộng ra trên đường truyền của chúng.



+ Chùm sáng song song: gồm các tia sáng không giao nhau trên đường truyền của chúng.

**Cách giải:**

Chùm sáng phân kì là chùm sáng gồm các tia sáng loe rộng ra trên đường truyền của chúng.

Chọn C.

Câu 17. Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để

- A. nhìn rõ các vật đằng sau. B. trang trí cho xe.
C. tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn. D. soi hành khách ngồi đằng sau.

Phương pháp:

+ Vùng nhìn thấy của gương cầu lồi rộng hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng có cùng kích thước.

+ Ứng dụng:

- ✓ Làm gương chiếu hậu xe ô tô, xe máy.
- ✓ Làm gương đặt ở bên đường tại những nơi đường gấp khúc có vật cản che khuất tầm nhìn của lái xe, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Cách giải:

Gương cầu lồi được sử dụng làm gương chiếu hậu trên xe ô tô vì để tạo ra vùng nhìn thấy phía sau rộng hơn.

Chọn C.

Câu 18. Vật nào sau đây là nguồn âm:

- A. Mặt trống. B. Tiếng gà đang gáy. C. Sợi dây cao su. D. Dây đàn.

Phương pháp:

Vật phát ra âm gọi là **nguồn âm**.

Cách giải:

Tiếng gà đang gáy là nguồn âm.

Chọn B.

Câu 19. Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là:

A. 180°

B. 0°

C. 45°

D. 90°

Phương pháp:

Định luật phản xạ ánh sáng:

- + Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng với tia tới và đường pháp tuyến của gương tại điểm tới.
- + Góc phản xạ luôn luôn bằng góc tới.

Cách giải:

Chiếu tia sáng SI vuông góc với mặt một gương phẳng. Góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là 180°

Chọn A.

Câu 20: Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn này:

A. Nóng lên

B. Lạnh đi

C. Ban đầu nóng, sau đó lạnh

D. Không có hiện tượng gì cả

Phương pháp:

Sử dụng lý thuyết tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng của dòng điện: Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường, đều làm cho vật dẫn nóng lên. Nếu vật dẫn nóng lên tới nhiệt độ cao thì nó phát sáng.

Cách giải:

Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường, đều làm cho vật dẫn nóng lên. Nếu vật dẫn nóng lên tới nhiệt độ cao thì nó phát sáng.

Chọn A.

Câu 21: Chiều dòng điện trong mạch điện kín là chiều đi:

- A. từ cực âm qua dây dẫn và các thiết bị điện tới cực dương của nguồn điện.
- B. từ cực dương qua dây dẫn và các thiết bị điện tới cực âm của nguồn điện.
- C. từ cực âm tới cực dương rồi lại từ cực dương tới cực âm của nguồn điện.
- D. không theo một quy luật nào cả.

Phương pháp:

Lí thuyết “Bài 21: Sơ đồ mạch điện – Chiều dòng điện”: Chiều dòng điện là chiều từ cực dương qua dây dẫn và các thiết bị điện tới cực âm của nguồn điện.

Cách giải:

Chiều dòng điện chạy trong mạch điện kín được quy ước: Chiều từ cực dương qua dây dẫn và các dụng cụ điện tới cực âm của nguồn điện.

Chọn B.

Câu 22: Để đo cường độ dòng điện khoảng $120mA$, ta nên chọn ampe kế nào trong các ampe kế sau:

- A. Ampe kế có GHĐ là $100mA$ – ĐCNN là $2mA$
- B. Ampe kế có GHĐ là $150mA$ – ĐCNN là $1mA$
- C. Ampe kế có GHĐ là $15mA$ – ĐCNN là $0,2mA$
- D. Ampe kế có GHĐ là $5mA$ – ĐCNN là $0,05mA$

Phương pháp:

Sử dụng lý thuyết về GHĐ và ĐCNN:

+ GHĐ là độ lớn lớn nhất mà dụng cụ đo được

+ ĐCNN là độ lớn nhỏ nhất mà dụng cụ đo được.

Cách giải:

Để đo cường độ dòng điện $120mA$, nên ta chọn ampe kế phù hợp nhất là ampe kế có GHĐ là $150mA$.

Chọn B.

Câu 23: Trường hợp nào dưới đây có hiệu điện thế bằng không?

- A. Giữa hai đầu bóng đèn có ghi $6V$ khi chưa mắc vào mạch.
- B. Giữa hai cực của một pin còn mới khi chưa mắc vào mạch.
- C. Giữa hai cực của một pin là nguồn điện trong mạch kín.
- D. Giữa hai đầu bóng đèn đang sáng.

Phương pháp:

- + Nguồn điện tạo ra giữa hai cực của nó một hiệu điện thế.
- + Đơn vị đo hiệu điện thế là vôn (V). Hiệu điện thế được đo bằng vôn kế.
- + Số vôn ghi trên mỗi nguồn điện là giá trị của hiệu điện thế giữa hai cực của nó khi chưa mắc vào mạch.
- + Sử dụng lí thuyết “Bài 26: Hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ dùng điện”

Cách giải:

Giữa hai đầu bóng đèn có ghi $6V$ khi chưa mắc vào mạch có hiệu điện thế bằng 0 vì nó chưa được mắc vào mạch điện.

Chọn A.

Câu 24: Chọn phát biểu sai:

- A. Vật bị nhiễm điện có khả năng hút các vật nhẹ.
- B. Hai vật nhiễm điện cùng dấu thì hút nhau.
- C. Hai vật nhiễm điện khác dấu thì hút nhau.
- D. Vật nhiễm điện là vật mang điện tích.

Phương pháp:

- + Có thể làm nhiễm điện nhiều vật bằng cách cọ xát. Vật bị nhiễm điện (vật mang điện tích) có khả năng hút các vật khác.

+ Có hai loại điện tích là điện tích dương và điện tích âm. Các vật nhiễm điện cùng loại thì đẩy nhau, khác loại thì hút nhau.

Cách giải:

Hai vật nhiễm điện cùng dấu thì đẩy nhau

⇒ Phát biểu sai là: Hai vật nhiễm điện cùng dấu thì hút nhau.

Chọn B.

Câu 25: Chất nào sau đây là chất dẫn điện?

A. Sắt

B. Nhựa

C. Thủy tinh

D. Cao su

Phương pháp:

Lí thuyết về Chất dẫn điện và chất cách điện – Dòng điện trong kim loại:

+ Chất dẫn điện là chất cho dòng điện đi qua. Chất cách điện là chất không cho dòng điện đi qua

+ Dòng điện trong kim loại là dòng các electron tự do dịch chuyển có hướng.

Cách giải:

Kim loại là chất dẫn điện ⇒ Sắt là chất dẫn điện.

Chọn A.